

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Máu Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: S, Lợi H, T, Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Văn P – TGVPL -Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N

Bị đơn: Anh Chamaléa Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: S, Lợi H, T, Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Máu Thị M và Chamaléa Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao chị Máu Thị M tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung là Máu Trọng N, sinh năm 2009 và Máu Thị Thùy T, sinh năm 2014. Anh Chamaléa Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi, do chị M không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở nhưng có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi

mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Máu Thị M đồng ý nộp toàn bộ án phí sơ thẩm nhưng chị M thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CCTHADS huyện Thuận Bắc;
- UBND xã Lợi Hải (ĐKKH số 129, ngày 13/8/2008);
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Phan Phước Trí